

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST

Ngày: 03/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Ân

2. Ông Trương Sô Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận OM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận OM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận OM, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/HSST ngày 30/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 20/6/2018 đối với bị cáo:

1) **Tô Thanh H**, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực X, phường CV, quận OM, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Tô Văn HI, sinh năm 1956 (sống) và bà Lê Thị Mỹ K, sinh năm 1956 (sống); Anh chị em: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1993; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1979 (sống); Con: Không;

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 lần.

- Vào ngày 09/01/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 15/02/2007, đến nay vẫn chưa đóng án phí.

- Vào ngày 19/9/20XX bị Tòa án nhân dân quận OM, thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 15/9/2017.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/3/2018.

2) **Tô Hữu Đ**, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực XX, phường CV, quận OM, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Tô Văn HI, sinh năm 1956 (sống) và bà Lê Thị Mỹ K, sinh năm 1956 (sống); Anh chị em: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1993; Họ tên vợ: Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh năm 1994; Con: Có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/01/2015 bị Công an phường Trường Lạc, quận OM, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đến nay vẫn chưa đóng phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/3/2018.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:*

Ông **Đoàn Văn L**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp ĐM, xã ĐMO, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Nguyễn Hồng V**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số A, NV, khu vực 4, phường AH, quận NK, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà **Mai Thị Đ**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số AB, khu vực A, phường AB, quận NK, thành phố Cần Thơ.

3/ Bà **Lê Thị Mỹ K**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu vực XX, phường CV, quận OM, thành phố Cần Thơ.

4/ Bà **Nguyễn Thị Lệ TH**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số CV, LĐ, phường TT, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

(Tất cả có mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Ông **Lý Đạt T**, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực AV, phường CV, quận OM, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **Nguyễn Phương C**, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực AV, phường CV, quận OM, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 12/3/2018, Tô Thanh H và em ruột là Tô Hữu Đ sau khi nhậu xong cả hai trên đường về nhà, khi đi ngang nhà ông Lý Đạt T, ngụ khu vực AV, phường CV, quận OM thì H phát hiện có hai chiếc xe mô tô đang dựng phía trước nhà ông T không ai trông coi, H nảy sinh ý định lấy trộm xe này bán lấy tiền tiêu xài, H rủ Đức lấy trộm xe thì Đức đồng ý, Đức đi vào dẫn xe mô tô biển số 59N1-09565 nhãn hiệu SUZUKI loại xe HAYATE màu đỏ đen của anh Đoàn Văn L, sinh năm 1970, ngụ Ấp ĐM, xã ĐMO, huyện TL, thành phố Cần Thơ, còn H thì cầm hai cái nón bảo hiểm để trên xe đi ra hướng Cầu Tắc Ông Thục, rồi cả hai thay phiên nhau dẫn xe mô tô này đến quận NK, thành phố Cần Thơ tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 06 giờ ngày 13/3/2018 đến quận NK, thành phố Cần Thơ H nghĩ nếu để nguyên xe sẽ không bán được nên H và Đức tháo rã xe đem bán cho vợ phê liệu của ông Nguyễn Hồng V, sinh năm 1964 và bà Mai Thị Đ, sinh năm 1974, ngụ khu vực 4, phường AB, quận NK, thành phố Cần Thơ, bán được số tiền 620.000 đồng (Sáu trăm hai mươi ngàn đồng), sau đó cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân. Còn anh Đoàn Văn L phát hiện mất trộm xe mô tô nên đến Công an phường CV trình báo.

Quá trình điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh ông Nguyễn Hồng V và bà Mai Thị Đ mua xe của H và Đức do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận OM kết luận: giá trị 01 xe mô tô biển số 59N1-09565 nhãn hiệu SUZUKI loại xe HAYATE màu đỏ đen, số khung 0B0159XX0, số máy F4E4 107538, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng vào thời điểm mất trộm (ngày 12/3/2018) là 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Tô Thanh H và Tô Hữu Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản do H và Đức thực hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI loại xe HAYATE màu đỏ đen, số khung 0B0159XX0, số máy F4E4 107538, dung tích 124 cm³, biển số 59N1-09565 đã bị tháo rã không còn hoạt động được gồm có các bộ phận: 01 đèn chiếu sáng trước, 01 mặt nạ trước, 01 ốp hong phải và trái, 01 ốp lọc gió, 01 ốp bộ phận curo, 01 búng chắn gió trước, 02 gác chân, 01 bộ phận giảm thanh, 01 giá bara bằng kim loại, 01 ốp cửa bô xe bằng kim loại, 01 ốp gió,

02 thuộc sau xe bằng kim loại (xe không gương chiếu hậu, không đèn chiếu sáng, không đèn nhan, không bửng trước, không bửng chắn gió, không bửng hai bên, không phuộc phía sau).

Đối với 02 cái nón bảo hiểm và cây vít của anh Đoàn Văn L hiện Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận OM đã trả lại cho anh Đoàn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI loại xe HAYATE loại xe hai bánh màu đỏ đen, số khung 0B0159XX0, số máy F4E4 107538, dung tích 124 cm³, biển số 59N1-09565 là chủ sở hữu.

Phần dân sự: Gia đình Tô Thanh H và Tô Hữu Đ đã bồi thường cho anh Đoàn Văn L số tiền 3.000.000 đồng để lắp ráp và sửa xe. Hiện anh L không có yêu cầu gì thêm.

Riêng đối với số tiền 620.000 đồng (Sáu trăm hai mươi ngàn đồng) mà ông Nguyễn Hồng V và bà Mai Thị Đ đã mua xe mô tô do H và Đức bán, ông bà không có yêu cầu được nhận lại.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-OM ngày 29 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận OM đã truy tố Tô Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố Tô Hữu Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận OM trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Tô Thanh H và Tô Hữu Đ theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tô Thanh H và Tô Hữu Đ:

Đối với bị cáo Tô Thanh H: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tô Thanh H mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Tô Hữu Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tô Hữu Đ mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận OM đã trả lại cho anh Đoàn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI loại xe HAYATE loại xe hai bánh màu đỏ đen, số khung 0B0159XX0, số máy F4E4 107538, dung tích 124 cm³, biển số 59N1-09565 là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Đoàn Văn L đã nhận số tiền 3.000.000 đồng để lắp ráp và sửa xe. Anh L không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Ông Nguyễn Hồng V và bà Mai Thị Đ trình bày: Đối với số tiền 620.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi ngàn đồng*) mà ông bà đã mua xe mô tô do H và Đức bán, ông bà không có yêu cầu được nhận lại nên không đặt ra xem xét. Do đó, cần phải buộc các bị cáo nộp lại 620.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Tô Thanh H và Tô Hữu Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Tô Thanh H và Tô Hữu Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 23 giờ ngày 12/3/2018, lợi dụng lúc không ai trông coi tài sản, H và Đức nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô biển số 59N1-09565 nhãn hiệu SUZUKI loại xe HAYATE màu đỏ đen của anh Đoàn Văn L bán lấy tiền tiêu xài.

Theo Kết luận định giá tài sản thì giá trị 01 xe mô tô biển số 59N1-09565 nhãn hiệu SUZUKI loại xe HAYATE màu đỏ đen, số khung 0B0159XX0, số máy F4E4 107538, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng vào thời điểm mất trộm (ngày 12/3/2018) là 8.000.000 đồng.

Giá trị 01 xe mô tô biển số 59N1-09565 do bị cáo H và Đức cùng nhau lấy trộm là 8.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo Đức đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo H có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội Cướp giật cấp tài sản chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới

điều này chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật nên hành vi của bị cáo lần này được xác định là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo H và Đức đã có sự thống nhất với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội, khi H rủ Đức lấy trộm xe mô tô của anh L thì Đức đồng ý, Đức đi vào dẫn xe, cả hai thay phiên nhau dẫn xe mô tô đến quận NK, thành phố Cần Thơ tìm nơi tiêu thụ, sau đó H và Đức rẽ xe đem bán cho vừa phé liệu rồi chia tiền tiêu xài cá nhân. Từ đó có cơ sở xác định đồng phạm giản đơn trong vụ án.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận OM truy tố bị cáo Tô Thanh H phạm tội theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và Tô Hữu Đ phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo H và Đức là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, các bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo H và Đức đang trong độ tuổi lao động, có khả năng tạo thu nhập hợp pháp nhưng chỉ vì bản tính tham lam, chây lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Đức phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận OM đã trả lại cho anh Đoàn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI loại xe HAYATE loại xe hai bánh màu đỏ đen, số khung 0B0159XX0, số máy F4E4 107538, dung tích 124 cm³, biển số 59N1-09565 là chủ sở hữu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Đoàn Văn L đã nhận số tiền 3.000.000 đồng để lắp ráp và sửa xe. Anh L không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền 620.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi ngàn đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo H và Đức phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Tô Thanh H, Tô Hữu Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Tô Thanh H** 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/3/2018.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Tô Hữu Đ** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/3/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận OM đã trả lại cho anh Đoàn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI loại xe HAYATE loại xe hai bánh màu đỏ đen, số khung 0B0159XX0, số máy F4E4 107538, dung tích 124 cm³, biển số 59N1-09565 là chủ sở hữu.

Buộc bị cáo H và bị cáo Đức nộp số tiền 620.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi ngàn đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH XX, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Tô Thanh H và Tô Hữu Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận OM, thành phố Cần Thơ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Ân

Trương Sô Huy

Phương Văn Chính